

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày lên theo triều trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống trở lại.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên chậm trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 18/3 đến 22/3/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		17/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.15 -0.30	-0.03 -0.22	0.17 -0.34	1.21 -0.23	1.30 -0.15	1.35 -0.06	1.34 0.05	1.31 -0.02
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.20 -0.43	0.01 -0.27	0.25 -0.17	1.24 -0.36	1.33 -0.28	1.38 -0.19	1.37 -0.08	1.34 -0.15
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.92 0.08	-0.06 -0.14	-0.08 -0.25	0.98 0.11	1.03 0.15	1.06 0.20	1.05 0.26	1.02 0.23
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.31 -0.29	0.00 -0.26	0.30 -0.24	1.38 -0.22	1.47 -0.14	1.52 -0.05	1.51 0.06	1.48 -0.01
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.35 -0.42	0.01 -0.34	0.27 -0.07	1.42 -0.35	1.51 -0.27	1.56 -0.18	1.55 -0.07	1.52 -0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.27 -0.37	0.03 -0.27	0.27 -0.20	1.32 -0.30	1.41 -0.22	1.46 -0.13	1.45 -0.02	1.42 -0.09
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.32 0.06	-0.03 -0.08	-0.01 -0.04	0.35 0.10	0.37 0.12	0.39 0.14	0.40 0.15	0.38 0.13
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.19 0.14	-0.03 -0.01	-0.07 -0.09	0.22 0.17	0.24 0.19	0.26 0.21	0.27 0.22	0.25 0.20
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.32 0.06	-0.03 -0.07	-0.03 -0.06	0.35 0.10	0.37 0.12	0.39 0.14	0.40 0.15	0.38 0.13
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.49 0.33	-0.02 -0.06	0.19 0.12	0.52 0.37	0.54 0.39	0.56 0.41	0.57 0.42	0.55 0.40
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.17 0.06	-0.04 -0.06	-0.02 -0.08	0.20 0.10	0.22 0.12	0.24 0.14	0.25 0.15	0.23 0.13
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.59 0.43	-0.01 -0.01	0.11 0.12	0.62 0.47	0.64 0.49	0.66 0.51	0.67 0.52	0.65 0.50
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.88 0.40	0.02 -0.03	0.21 0.07	0.91 0.44	0.93 0.46	0.95 0.48	0.96 0.49	0.94 0.47
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.59 0.33	-0.01 -0.03	0.02 -0.04	0.62 0.37	0.64 0.39	0.66 0.41	0.67 0.42	0.65 0.40

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 18/3/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan